

Bản án số: 466/2019/HS-PT
Ngày 19 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Phạm Trung Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí TH - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT- HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn Th cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1976 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T – sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ph – sinh năm 1954; Vợ là bà Đặng Tuyết L – sinh năm 1976; có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Giáp Văn B, sinh năm 1980 tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giáp Văn D – sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1948; vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm H – sinh năm 1988; có 01 người con sinh năm 2007; anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn H, sinh năm 1980 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ng – sinh năm 1954 và bà Dương Thị Kim B – sinh năm 1957; vợ là bà Lê Thị Bích V – sinh năm 1986; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Văn Th: Ông Nguyễn Trường Th – Luật sư của Văn phòng luật sư Vạn Lý thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có lần Phạm Văn Th được thuê dùng ghe vận chuyển lúa tươi từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương (gọi tắt là Cửa khẩu Vĩnh Xương), thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhưng không trình báo Hải quan nên ngày 29/11/2015, Th thấy giá lúa mua tại Vương quốc Campuchia vận chuyển về Việt Nam bán lại lợi nhuận cao nên điện thoại thuê ghe của Giáp Văn B và kêu Dương Văn H là người làm công điều khiển ghe của Th sang Vương quốc Campuchia mua lúa, vận chuyển về Việt Nam tìm nơi bán lại. Trong đó, Th thỏa thuận trả tiền thuê ghe của B giá 50.000 đồng/1.000 kg, còn H đang làm thuê cho Th tiền công 4.000.000 đồng/tháng thì B và H đồng ý. Sau đó, thực H theo hướng dẫn của Th, B điều khiển ghe biển số ĐT-20419 (ghe B thuê của Huỳnh Thị Dúng) đi cùng phụ ghe Bùi Văn Beo còn Dương Văn H điều khiển ghe gỗ số VL-12654 của Th đi cùng phụ ghe Bùi Văn Ân sang Vương quốc Campuchia. Từ ngày 30/11/2015 đến ngày 07/12/2015, Th mua của Nguyễn Văn Hậu 90.000 kg và mua của những người dân của Vương quốc Campuchia tại nhiều địa điểm 165.000 kg. Tổng cộng 255.000 kg lúa tươi (loại giống Sóc Lùn) giá 4.100 đồng/kg, với tổng số tiền 1.045.500.000 đồng. Th thuê người bốc vác lúa xuống ghe B 155.000 kg, ghe H 99.000 kg, để vận chuyển về Việt Nam. Th không đi cùng ghe mà điện thoại hướng dẫn B và H cách thức điều khiển ghe qua Cửa khẩu Vĩnh Xương, không trình báo và địa điểm giao lúa khi về địa phận Việt Nam.

Sau đó, B và H điều khiển hai ghe vận chuyển lúa về Việt Nam, đến khoảng 23 giờ 05 phút ngày 08/12/2015, khi ghe H qua Cửa khẩu Vĩnh Xương vào địa phận Việt Nam, cách Cửa khẩu khoảng 500m và khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, ghe của B qua Cửa khẩu Vĩnh Xương vào địa phận Việt Nam, cách

Cửa khẩu khoảng 2.000m nhưng không làm thủ tục khai báo Hải quan thì bị Tổ công tác Hải đội kiểm soát trên biển và khu vực miền Nam (Hải đội 3) thuộc Cục điều tra chống buôn lậu của Tổng cục Hải quan phối hợp Phòng 6 – Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm buôn lậu (C74) – Bộ Công an và Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy – Công an tỉnh Đồng Tháp, kiểm tra phát H lập biên bản chứng nhận và tạm giữ ghe, lúa để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 14/3/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang, kết luận:

- Đơn giá lúa: 5.500 đồng/kg;
- Giá trị lúa tại ghe VL-12654: $92.583 \text{ kg} \times 5.550 \text{ đồng/kg} = 513.835.650 \text{ đồng};$
- Giá trị lúa tại ghe DT-20419: $140.158 \text{ kg} \times 5.550 \text{ đồng/kg} = 777.876.900 \text{ đồng};$

Tổng giá trị lúa: $513.835.650 \text{ đồng} + 777.876.900 \text{ đồng} = 1.291.712.550 \text{ đồng}.$

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Giáp Văn B và Dương Văn H cùng phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Phạm Văn Th 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Giáp Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 188; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Dương Văn H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2018 bị cáo Phạm Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 26/11/2018 bị cáo Dương Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 27/11/2018 bị cáo Giáp Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Phạm Văn Th kháng cáo xin thay đổi tội danh từ “Buôn lậu” sang tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Bị cáo Giáp Văn B thừa nhận hành vi phạm tội bản án sơ thẩm đã tuyên xử, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có người thân có công cách mạng, bị cáo rất ăn năn hối hận nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo Dương Văn H cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định và tuyên xử, bị cáo nêu một số tình tiết giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Th trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tội danh cho bị cáo từ tội “Buôn lậu” sang tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, nếu không chấp nhận chuyển tội danh thì chuyển khung hình phạt xuống khoản 3 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lý do thay đổi tội danh: Thực chất bị cáo mua lúa của người Việt Nam sang thuê đất của Campuchia hay mua của người kinh doanh chưa được làm rõ. Nhưng bị cáo có hành vi vận chuyển hàng hóa này qua biên giới mà không khai báo hải quan và không xác định được bị cáo bán cho ai. Do không xác định được đối tượng mua và bán rõ ràng nên buộc tội bị cáo phạm tội “Buôn lậu” là chưa đủ cơ sở pháp lý. Hơn nữa, mặt hàng gạo là mặt hàng được miễn thuế mà mục đích buôn lậu để trốn thuế nên cần chuyển bị cáo sang tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” mới đúng quy định của pháp luật.

Về khung hình phạt: Áp dụng khoản 4 là bất lợi cho bị cáo. Theo sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội với số tiền trên 1 tỷ nhưng tuyên tịch thu tang vật 255.000 kg lúa tươi với số tiền đầu giá hơn 900 triệu (dưới 1 tỷ). Do vậy, áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo. Nếu chứng cứ có sự mâu thuẫn thì áp dụng chứng cứ có lợi nhất cho bị cáo, đề nghị chuyển khung phạt cho bị cáo xuống khoản 3 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Vụ án trên được phát H do thành lập ban chuyên án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th xin chuyển tội danh từ tội “Buôn lậu” sang “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Tại bút lục 29 của ông Nguyễn Văn Hậu là người từng bán lúa cho bị cáo Th đã thể H rõ bị cáo phạm tội “Buôn lậu” nên không có cơ sở chuyển tội

danh cho bị cáo Th. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn Th, Giáp Văn B và Dương Văn H cùng phạm tội “Buôn lậu”, theo điểm a khoản 3 Điều 188 và Điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt mà tòa sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do thấy có sự chênh lệch giá lúa giữa Vương quốc Campuchia và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ ngày 30/11/2015 đến ngày 07/12/2015, bị cáo Phạm Văn Th đã có hành vi mua 255.000 kg lúa tươi, loại giống Sóc Lùn, trị giá 1.291.712.550 đồng của nhiều người ở Vương quốc Campuchia rồi thuê Giáp Văn B và Dương Văn H tổ chức vận chuyển về Việt Nam nhằm mục đích bán lại kiếm lời nhưng không khai báo thủ tục Hải quan. Đến đêm ngày 08/12/2015, theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th, Giáp Văn B điều khiển ghe gỗ mang số hiệu ĐT-20419 chở 155.000 kg lúa tươi (sấy khô 140.158 kg), trị giá 777.876.900 đồng và Dương Văn H điều khiển ghe gỗ mang số hiệu VL-12654 chở 99.000 kg lúa tươi (sấy khô 92.583 kg), trị giá 513.835.650 đồng qua Cửa khẩu Vĩnh Xương, vào địa phận của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhưng không có giấy phép và không làm thủ tục khai báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thì bị phát H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Th, Giáp Văn B và Dương Văn H đã vi phạm quy định của pháp luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hành vi của bị cáo Phạm Văn Th đã phạm tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Giáp Văn B và Dương Văn H đã phạm vào tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử là có căn cứ pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; xâm phạm đến an ninh đối nội, đối ngoại, những quy định về xuất, nhập khẩu của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; làm cho Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu, gây thất thoát thuế xuất, nhập khẩu của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến thị trường hàng hóa trong nước nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước khi thực H hành vi phạm tội có bàn bạc và cùng nhau thực H tội phạm nên xác định là đồng phạm, tuy nhiên, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa hành vi của mỗi bị cáo để khi quyết định có mức hình phạt tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Phạm Văn Th, do hám lợi và xem thường pháp luật nên bị cáo nảy sinh ý định mua lúa từ Vương quốc Campuchia rồi thuê Giáp Văn B và Dương Văn H vận chuyển trái phép về Việt Nam bán lại kiếm lời. Để thực H, bị cáo là người trực tiếp thu mua 255.000 kg lúa tươi của nhiều người tại Vương quốc Campuchia rồi thuê người bốc vác xuống ghe của B và H, hướng dẫn B và H cách thức điều khiển ghe qua Cửa khẩu Vĩnh Xương không trình báo hải quan và địa điểm giao lúa khi về Việt Nam. Trong vụ án này, bị cáo là người giữ vai trò chính, rủ rê các đối tượng khác cùng thực H tội phạm, thực H hành vi mua bán trái phép qua biên giới 255.000 kg lúa tươi (sấy khô 232.741 kg), trị giá 1.291.712.550 đồng nên phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Th cao hơn các bị cáo khác.

Xét đề nghị của luật sư về việc chuyển tội danh cho bị cáo vì cơ quan điều tra không chứng minh được người mua, người bán rõ ràng. Xét thấy, đối với tội Buôn lậu không cần thiết phải chứng minh rõ người mua, người bán mà dấu hiệu đặc biệt là phải có hành vi vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu không khai báo mặt hàng và mặt hàng đó là mặt hàng phải chịu thuế. Nên đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

Xét đề nghị của luật sư đề nghị chuyển khung hình phạt của bị cáo xét thấy căn cứ để xác định giá trị tranh chấp để định tội cho bị cáo là giá trị hàng hóa tại thời điểm phạm tội nên đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đã xử bị cáo mức án 09 năm tù theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là phù hợp, không nặng. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Giáp Văn B, khi được Phạm Văn Th đặt vấn đề thuê bị cáo vận chuyển lúa từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam do hám lợi nên bị cáo đã đồng ý và thực H tội phạm theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th. Sau khi thỏa thuận, bị cáo Giáp Văn B là người điều khiển ghe mang số hiệu ĐT – 201.49 chở 155.000 kg lúa tươi (sấy khô 140.158 kg), trị giá 777.876.900 đồng để vận chuyển trái phép từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam bán lại kiếm lời, khi ghe qua Cửa khẩu Vĩnh Xương thuộc địa phận thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thì bị phát H bắt quả tang. Trong vụ án, bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức.

Khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Giáp Văn B có cha là Giáp Văn Dũng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và ông là Giáp Minh Ấn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không còn kêu oan như tại phiên tòa sơ thẩm mà tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra.

Xét tính chất công bằng giữa các bị cáo và đánh giá tính chất hành vi nguyên tắc cá thể hóa hình phạt. Đây là tình tiết quan trọng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3.3] Đối với bị cáo Dương Văn H, cũng do hám lợi nên các bị cáo đã đồng ý và thực H tội phạm theo sự chỉ đạo của Phạm Văn Th. Sau khi thỏa thuận, bị cáo Dương Văn H là người điều khiển ghe mang số hiệu VL – 126.54 chở 99.000 kg lúa tươi (sấy khô 92.583 kg), trị giá 513.835.650 đồng để vận chuyển trái phép từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam bán lại kiếm lời, khi ghe qua Cửa khẩu Vĩnh Xương thuộc địa phận thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thì bị phát H bắt quả tang. Trong vụ án, bị cáo và cả bị cáo B chỉ giữ vai trò giúp sức, tính chất, mức độ phạm tội là tương đương nhau và cùng phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên mức hình phạt của các bị cáo là tương đương.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo cũng xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Dương Văn H là người làm thuê cho bị cáo Th, tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đều thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xử bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là có căn cứ, không nặng. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn Th và bị cáo Dương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Giáp Văn B không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Th và Dương Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giáp Văn B. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

1/ Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Phạm Văn Th 09 (chín) năm tù về tội “Buôn lậu”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2/ Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 188; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Giáp Văn B 01 (một) năm tù về tội “Buôn lậu”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3/ Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 188; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Dương Văn H 01 (một) năm tù về tội “Buôn lậu”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4/ Án phí phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn Th và Dương Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Giáp Văn B không phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực H theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- (Để t/đ cho bị cáo) (2);
- Lưu (3). HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên